

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-ST
Ngày: 30-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

- Ông Trương Ngọc Điệp;

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Đăng K (Đen), sinh năm 1987, tại Bình Dương; nơi cư trú: đường Huỳnh Thị H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H (đã chết) và bà Đoàn Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/6/2008, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 28 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 tháng 20 ngày về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án hình sự sơ thẩm số 102/2008/HSST; Ngày 09/01/2012, Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2012/HSST; Ngày 26/11/2015, Tòa án nhân dân thành phố T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 22 tháng theo quyết định số 18/QĐ-TA; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2020 cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

- Bà B, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu 1, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Ông Phan Văn H, sinh năm 1976; hộ khẩu thường trú: chung cư P, Phường X, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1963; địa chỉ: khu phố 3, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Từ ngày 06/5/2020 đến ngày 18/7/2020, Nguyễn Ngọc Đăng K đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

+ Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 06/5/2020, K điều khiển xe mô tô biển số 61N3-95XX đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà khu 1, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, K thấy cửa nhà mở sẵn nên dựng xe mô tô trước cửa rồi đi vào trong nhà. K thấy bà B đang ngủ, trên sàn nhà có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng nên K lấy chiếc điện thoại rồi ra lấy xe mô tô chạy đến khu vực ngã tư Tân Quy thuộc huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh bán điện thoại cho người nam chạy xe ôm (không rõ họ tên, địa chỉ cư trú) được 1.700.000 đồng. Cùng ngày, bà Bình phát hiện bị mất trộm điện thoại nên đến Công an phường Chánh Nghĩa để trình báo sự việc.

+ Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 18/7/2020, K điều khiển xe mô tô biển số 61N3-95XX đi tài sản lấy trộm. Đến 15 giờ 24 phút, khi đến trước nhà, K thấy cửa cổng và cửa nhà mở. K dựng xe mô tô trước cổng rồi đi vào phòng khách lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10, màu đen của ông Phan Văn H để trên bàn bỏ vào túi quần rồi ra xe mô tô chạy đến khu vực ngã tư Tân Quy thuộc huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh bán điện thoại cho người nam chạy xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) được 1.400.000 đồng. Cùng ngày, ông H phát hiện bị mất điện thoại nên đến Công an phường Phú Thọ để trình báo sự việc.

Ngày 22/8/2020, K đến Công an phường Phú Thọ để đầu thú về các hành vi trộm cắp trên và giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu đỏ-đen, biển số 61N3-95XX; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen. Công an phường Phú Thọ bàn giao K cùng vật chứng thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T xử lý.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 178/KLTS-TTHS ngày 27/8/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng, loại 256GB, trị giá 14.000.000 đồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 181/KLTS-TTHS ngày 27/8/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10, màu đen, trị giá 9.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, các bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Đăng K đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu đỏ-đen, biển số 61N3-95XX, số khung: Y1535XX, số máy: 61535XX do ông Vũ Văn Cường đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Năm 2008, ông Cường bán xe mô tô trên cho bà Đoàn Thị T (mẹ của K). Bà T cho K mượn xe để sử dụng. K sử dụng xe mô tô trên để làm phương tiện phạm tội bà T không biết. Ngày 05/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T ra Quyết định xử lý vật chứng số 20 giao trả xe mô tô trên cho bà T.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen có sim số 0889.544.XXX thu giữ của Nguyễn Ngọc Đăng K không liên quan đến hành vi phạm tội của K. Ngày 24/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T ra Quyết định xử lý vật chứng số 20 giao trả chiếc điện thoại trên cho K.

Đối với người nam đã mua lại các tài sản do Nguyễn Ngọc Đăng K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà có, do K không rõ nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T chưa có căn cứ để điều tra, xử lý.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 325/CT-VKS – HS ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Đăng K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đăng K mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho ông Phan Văn H số tiền 14.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra, các bị hại đều không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Đăng K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 06/5/2020 và 18/7/2020, trên địa bàn phường Chánh Nghĩa và phường Phú Thọ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max trị giá 14.000.000 đồng của bà B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy Note 10 có trị giá 9.000.000 đồng của ông Phan Văn H. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đăng K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng số tiền chiếm đoạt là 23.000.000 đồng. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện đến cơ quan công an đầu thú được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại B không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Bị hại Phan Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 14.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Wave Alpha, biển số 61N3-95XX, quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố T đã trả lại xe cho bà Đoàn Thị T là đúng quy định pháp luật và bà T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136, Điều 260 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đăng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đăng K 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/8/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đăng K có trách nhiệm bồi thường cho ông Phan Văn H số tiền 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Không có.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Nhật Thanh